

Bản án số: 159/2024/DS-ST

Ngày: 04 – 10 - 2024

V/v tranh chấp: “Hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Chiếu

Ông Đặng Hoàng Mich

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thái Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 04 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 279/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp: “Hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 251/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2024, Quyết định hoãn phiên Tòa số: 188/2024/QĐST- DS ngày 18 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Đỗ Thị M**, sinh ngày: 09/9/1978 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã C, huyện B, tỉnh T.

- *Bị đơn:* **Lê Thị V**, sinh năm: 1950 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã Q, huyện B, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/3/2024, bản tự khai ngày 14/8/2024 và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Đỗ Thị M trình bày:

Bà là hụi viên có trực tiếp tham gia chơi 01 phần trong 01 dây hụi tháng khui 01 lần vào ngày 20/10/2022 âm lịch, mệnh giá 3.000.000 đồng, dây hụi có 32 phần do bà Lê Thị V làm chủ hụi. Việc chơi hụi bà V có phát cho mỗi hụi viên 01 tờ giấy photo chơi hụi, đóng tiền hụi sống, các bên chỉ thỏa thuận miệng, không có lập thành văn bản ký xác nhận, hình thức chơi hụi ai bỏ thăm cao thì được hốt, chủ hụi có hưởng huê hồng. Dây hụi này bà đóng được 12 lần hụi sống số tiền 36.000.000 đồng chưa hốt hụi thì bà V tuyên bố bẻ hụi ngày 20/9/2023 âm lịch (ở lần khui thứ 13), đến nay bà V chưa có trả tiền hụi sống cho bà.

Bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Lê Thị V phải có nghĩa vụ trả lại cho bà số tiền hụi sống đã đóng là 36.000.000 đồng và lãi suất

0,83%/tháng tính từ ngày 20/9/2023 âm lịch đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 04/10/2024.

Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Đỗ Thị M có thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn phải trả cho bà số tiền góp hụi sống là 30.000.000 đồng (do đóng hụi sống không có giấy tờ nên lấy bình quân chung giá bỏ thăm khai hụi là 500.000 đồng/tháng, đóng 2.500.000 đồng x 12 kỳ), không yêu cầu trả lãi suất.

* Bị đơn bà Lê Thị V các lần Tòa án triệu tập hòa giải, xét xử đều vắng mặt nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng của đương sự tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Đơn khởi kiện và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Đỗ Thị M chỉ khởi kiện 01 mình bà Lê Thị V trả tiền nợ hụi. Căn cứ vào Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chỉ xem xét và giải quyết trong phạm vi yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị M đối với bị đơn là bà V là đúng quy định của pháp luật.

[2] Đơn khởi kiện nguyên đơn bà Đỗ Thị M khởi kiện bà Lê Thị V phải trả lại cho bà Mẫn số tiền hụi sống đã đóng là 36.000.000 đồng và lãi suất. Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Đỗ Thị M thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Lê Thị V phải trả số tiền hụi sống đã đóng là 30.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi suất. Hội đồng xét xử xét thấy đây là quyền quyết định và tự định đoạt của nguyên đơn, không vượt quá đơn khởi kiện trước đây nên xem xét và giải quyết là đúng quy định tại khoản 2 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn bà Lê Thị V đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Đại tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, được Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để hòa giải, xét xử đến lần thứ 2 và đều nhận văn bản nhưng bà V vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà V là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị M yêu cầu bị đơn bà Lê Thị V phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ góp hụi (Hụi sống) 30.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào giấy hụi nguyên đơn cung cấp (Bút lục số 04) do nguyên đơn cung cấp có thể hiện hụi viên tên Út M (Đỗ Thị M), có số thứ tự 06 trong danh sách hụi viên, trong đây hụi 3.000.000 đồng khai ngày 20/10/2022 âm lịch có 32 phần do bà Lê Thị V làm chủ nên xác định bà M và bà V có giao dịch chơi hụi. Nguyên đơn bà M khai đã đóng được 12 lần hụi sống số tiền 30.000.000 đồng chưa hốt hụi thì bà V tuyên bố bề hụi ngày 20/9/2023 âm lịch (ở lần khai thứ 13), đến nay bà V chưa có trả tiền hụi sống cho bà M và bà M có yêu cầu bị đơn bà Lê Thị V phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ góp hụi (Hụi sống) 30.000.000 đồng.

Bà V đã nhận được văn bản tố tụng của Tòa án, biết được bà M có khởi kiện yêu cầu trả tiền nợ góp hụi nhưng bà V không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà M và số tiền nợ bà M yêu cầu nên được xem là bà V đã mặc nhiên thừa nhận số tiền nợ hụi này. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận theo lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của bà M đối với bà V. Số tiền nợ góp hụi 30.000.000 đồng, bà V đến nay chưa trả cho bà M là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của chủ hụi đối với hụi viên nên nguyên đơn bà M khởi kiện yêu cầu bị đơn bà V trả tiền nợ góp hụi là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 15, 18, 23, 25 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biếu, phường nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Nguyên đơn bà M không yêu cầu trả lãi suất của số tiền nợ hụi nêu trên. Đây là sự tự nguyện của bà M nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không xét đến.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà V là người cao tuổi nhưng bà không có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí gửi Tòa án nên phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà M được chấp nhận theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Cụ thể bà V phải chịu án phí: 30.000.000 đồng x 5% = 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 5, 92; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 15, 18, 23, 25 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biếu, phường;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị M đòi bà Lê Thị V trả tiền nợ góp hụi.

2. Buộc bà Lê Thị V phải có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Thị M số tiền nợ góp hụi là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

3. Ghi nhận bà Đỗ Thị M không yêu cầu trả lãi suất của số tiền hụi nêu trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất

quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Lê Thị V phải chịu số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Đỗ Thị M 939.600 đồng (Chín trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm đồng) theo biên lai thu số 0001964 ngày 18 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên Tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa Tòa cũng có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương